TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày 11-7-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyễn

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân HT.

Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp ĐH, xã HT, huyện GD, tỉnh TN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H Q, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Anh Nguyễn Hồ Tr Tr, sinh năm: 1991, (có mặt). Theo giấy ủy quyền ngày 22-3-2019,

Địa chỉ: Tổ 19, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Anh Trần H M, sinh năm: 1980, (vắng mặt),

Chị Hoàng Thị K K, sinh năm: 1974, (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Tổ 34, ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-3-2019 đại diện theo pháp luật nguyên đơn ông Nguyễn H Q trình bày:

Ngày 16-6-2017, ông Trần H M và bà Hoàng Thị K K có ký hợp đồng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 170696/2017 HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân HT với số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, từ ngày 16-6-2017 đến ngày 16-12-2018, lãi suất 13,20%/năm, lãi quá hạn 19,80%/năm, mục đích vay để nuôi bò. Kỳ hạn trả nợ 01 lần khi đến hạn, lãi suất trả hàng tháng. Khi

vay ông M, bà K có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 345,7m^2, thửa 266, tờ bản đồ 51, tài sản trên đất là căn nhà và công trình phụ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 972729 số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 01207(CN) do UBND huyện GD cấp ngày 24-10-2012 mang tên Trần H M. Từ ngày vay ông M, bà K đóng lãi đến ngày 16-3-2018 ngưng đóng lãi. Đến hạn trả nợ ngày 16-12-2018 Quỹ tín dụng yêu cầu ông M, bà K phải trả các khoản tiền nợ và nhiều lần nhắc nhở nhưng ông M, bà K vẫn không trả nợ gốc và lãi vay. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu ông M, bà K trả cho Quỹ tín dụng số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr yêu cầu ông M, bà K trả cho Quỹ tín dụng HT số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 16-3-2018 đến ngày 16-12-2018 là 1.989.000 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 17-12-2018 đến nay là ngày 11-7-2019 là 2.245.800 đồng, cộng hai khoản tiền lãi là 4.234.800 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 24.234.800 đồng và vẫn tính lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần H M trình bày: Ngày 16-6-2017 anh cùng vợ là Hoàng Thị K K có ký hợp đồng vay của Quỹ tín dụng HT số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 13,20%/năm, thời hạn vay là 18 tháng, từ ngày 16-6-2017 đến ngày 16-12-2018, mục đích vay để nuôi bò. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 345,7m^2, thửa 266, tờ bản đồ 51, tài sản trên đất là căn nhà và công trình phụ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh (M) đứng tên. Từ ngày vay anh đóng lãi đến ngày 16-3-2018 ngưng, còn vốn anh chưa trả. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 16-3-2018 đến ngày 16-12-2018 là 1.989.000 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 16-12-2018 đến nay thì vợ chồng anh đồng đồng ý trả số nợ này. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do bận đi làm.

Bị đơn chị Hoàng Thị K K trình bày: Chị thống nhất với toàn bộ lời trình bày của anh M, hiện vợ chồng chị còn nợ Quỹ tín dụng HT số tiền vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi, vợ chồng chị đồng ý trả số nợ này. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do bận có con nhỏ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án , Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Anh M, chị K có đơn xin giải quyết vắng mặt do bận công việc, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân HT, buộc anh M, chị K có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân HT số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.234.800 đồng và xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh M, chị K có đơn xin giải quyết vắng mặt do bận công việc, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, ngày 16-6-2017, anh M và chị K có ký hợp đồng vay của Quỹ tín dụng nhân dân HT với số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, từ ngày 16-6-2017 đến ngày 16-12-2018, lãi suất 13,20%/năm, lãi quá hạn 19,80%/năm, mục đích vay để nuôi bò, kỳ hạn trả nợ 01 lần khi đến hạn, lãi trả hàng tháng. Từ ngày vay anh M, chị K đóng lãi đến ngày 16-3-2018 ngưng. Đến hạn trả nợ ngày 16-12-2018 Quỹ tín dụng yêu cầu anh M, chị K phải trả các khoản tiền nợ và nhiều lần nhắc nhở nhưng anh M, chị K vẫn không trả nợ.

[3] Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng HT với anh M chị K được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng rõ ràng về tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm và phù hợp các quy định pháp luật. Anh M, chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ tín dụng HT về các khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng ngày 16-6-2017. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân HT đối với anh M, chị K với số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng và lãi trong hạn từ ngày 16-3-2018 đến ngày 16-12-2018 là 1.989.000 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 17-12-2018 đến nay là ngày 11-7-2019 là 2.245.800 đồng, cộng hai khoản lãi là 4.234.800 đồng, cộng vốn lãi là 24.234.800 đồng và vẫn tính lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng HT với anh M, chị K ngày 15-6-2017 thấy rằng, khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 345,7m^2, thửa 266, tờ bản đồ 51, tài sản trên đất là căn nhà và công trình phụ, nhà đất tọa lạc tại ấp CA, xã CG, huyện GD. Qua thẩm định thực tế tài sản thế chấp thì chỉ có diện tích đất thay đổi là 313,0m^2, các thông tin khác đúng theo hợp đồng thế chấp, nên cần tính theo diện tích thực tế là phù hợp. Do đó cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Anh M và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền tranh chấp là 24.234.800 đồng x 5% = 1.211.700 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh M, chị K chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Ghi nhận Quỹ tín dụng HT đã nộp 1.000.000 đồng, Tòa án đã chi xong, nên số tiền anh M, chị K nộp sẽ hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng HT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các điều 147, 157, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Quỹ tín dụng nhân dân HT đối với anh Trần H M và chị Hoàng Thị K K.

Buộc anh M và chị K có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân HT số tiền vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.234.800 đồng, cộng vốn lãi là 24.234.800 (*Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm*) đồng và tiền lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 170696/2017/HĐTC ngày 15-6-2017 giữa Quỹ tín dụng HT với anh M, chị K đối với phần đất diện tích 313,0m^2, thửa 266, tờ bản đồ 51, tài sản trên đất là căn nhà và công trình phụ, nhà đất tọa lạc tại ấp CA, xã CG, huyện GD để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Anh M và chị K phải chịu 1.211.700 (*Một triệu hai trăm mười một nghìn bảy trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân HT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 576.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0008940 ngày 26-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD.

Anh M, chị K chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Ghi nhận Quỹ tín dụng HT đã nộp 1.000.000 đồng, Tòa án đã chi xong, nên số tiền anh M, chị K nộp sẽ hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng HT.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An